

Bản án số: 71/2020/HS-PT
Ngày 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, do có kháng cáo của bị hại chị Nguyễn Thị O đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1976 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Bo B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị O (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Ngày 14/6/2019 thực hiện hành vi “Đe dọa giết người”, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST ngày 03/10/2019, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/12/2019, chưa được xóa án tích; bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 19/02/2020, đang tạm giam – Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị O; địa chỉ: Bo B, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/02/2020, Nguyễn Ngọc T đến nhà chị Nguyễn Thị O (vợ cũ của Tùng) tọa lạc tại bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông để thăm con. Khi đến nơi thấy nhà khóa cửa nên T lấy một thanh sắt cạy chốt cửa và cầm theo thanh sắt đi vào phòng ngủ. Khi nhìn thấy T, chị gọi cháu Nguyễn Đức D là con trai của T và chị O dậy, sau đó chạy ra phòng khách la lớn vì sợ T đánh. T chạy theo cầm thanh sắt yêu cầu chị O không được la, dùng tay phải nắm áo chị Oanh kéo vào lối đi đối diện phòng ngủ và đặt thanh sắt trên

mặt bàn cạnh vị trí T đứng. Chị vùng ra định bỏ chạy thì T dùng tay trái kẹp cổ chị O, chị O dùng miệng cắn vào đầu ngón giữa bàn tay trái của T, hai người giằng co về phía trước cửa nhà vệ sinh thì cùng ngã xuống nền nhà. T ở tư thế nằm ngửa, tay trái kẹp cổ chị O, chị O nằm đè lên người T, mặt quay sang phải theo hướng nằm của T. T đưa tay phải ra phía sau đầu lấy một viên gạch loại bốn lỗ đánh liên tiếp ba đến bốn cái theo hướng từ phải sang trái trúng vào miệng và mặt chị O. Hai người tiếp tục giằng co, T dùng gạch đánh chị O nhưng trúng vào vách tường làm viên gạch bị vỡ. Mặc dù cháu D can ngăn nhưng T vẫn tiếp tục dùng viên gạch khác đánh chị O nhưng không trúng. Lúc này anh Trần Ngọc N và anh Nguyễn Tôn B ở cạnh nhà chị O nghe tiếng la hét chạy sang thì T lên xe mô tô bỏ trốn.

Bản giám định pháp y về thương tích số: 77/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Chị O bị vết thương phần mềm môi trên và môi dưới tỷ lệ 6%; gãy hai răng cửa, hai răng hàm nhỏ và mé hai răng cửa tỷ lệ 8,46%; các vết sưng nề, bầm tím không có tỷ lệ % thương tích; tổng tỷ lệ thương tích của chị O là 14,46%, làm tròn 14% (*các tổn thương do vật tày tác động gây nên*).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 viên gạch màu đỏ bốn lỗ kích thước (17x07x07) cm; 10 mảnh gạch vỡ không cùng kích thước; 01 đôi giày màu đen ghi chữ “AIR RING”; 01 thanh sắt màu đen dài 57 cm, đường kính 02 cm, hai đầu dẹp cong sang hai bên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng các điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/02/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 10/6/2020, bị hại chị Nguyễn Thị O kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm đề điều tra lại theo hướng bị cáo phạm tội “*Giết người*”.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo bị hại chị Nguyễn Thị O, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Ý kiến của bị hại chị Nguyễn Thị O: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm đề điều tra lại theo hướng bị cáo phạm tội “*Giết người*”; khởi tố hành vi đe dọa giết người của bị cáo vào ngày 19/12/2019 và hành vi thiếu trách nhiệm của Cơ quan Công an huyện Tuy Đức đã không kịp thời giải quyết hành vi đe dọa giết người của bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/02/2020, Nguyễn Ngọc T đến nhà của chị Nguyễn Thị O tọa lạc tại bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông để thăm con. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống trước đó nên giữa bị cáo và chị O xảy ra giằng co, bị cáo đã dùng viên gạch loại bốn lỗ đánh vào vùng mặt và miệng của chị O gây thương tích tỷ lệ 14%.

Xét thấy, khi đến nhà chị O, bị cáo đã lấy thanh sắt để cạy cửa, sau đó cầm vào nhà và để trên bàn. Sau khi giằng co và ngã xuống nền nhà, chị O cắn vào tay bị cáo chảy máu thì bị cáo mới dùng viên gạch đánh vào mặt chị O. Như vậy, ngay từ khi đến nhà chị O, bị cáo không có ý định giết hay gây thương tích cho chị O. Quá trình xô xát, bị cáo đã dùng gạch đập vào mặt chị O gây thương tích mà không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của chị O. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hình phạt: Xét thấy, mức hình phạt 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Đối với các quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần giữ nguyên.

[5]. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm còn có một số sai sót như sau:

- Bản án sơ thẩm áp dụng các điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng vì không thể xử phạt bị cáo theo hai khoản của một điều luật mà chỉ nêu các tình tiết định khung tăng nặng ở phần nhận định của bản án.

- Bản án sơ thẩm không nhận định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng lại áp dụng đối với bị cáo.

- Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 28.800.000 đồng là chưa chính xác mà cần tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 29.800.000 đồng, được trừ số tiền 1.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp để bồi thường trước đó.

- Bản án sơ thẩm không tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án của bị cáo là thiếu sót.

Xét thấy, các sai sót này Tòa án cấp phúc thẩm có thể khắc phục được nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà chỉ cần tuyên lại cho phù hợp.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại chị Nguyễn Thị O về việc hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại chị Nguyễn Thị O, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (*ba*) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp là ngày 19/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch màu đỏ bốn lỗ kích thước (17x07x07) cm; 10 mảnh gạch vỡ không cùng kích thước; 01 đôi giày màu đen ghi chữ “*AIR RING*”; 01 thanh sắt màu đen dài 57 cm, đường kính 02 cm, hai đầu dẹp cong sang hai bên.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

4.1. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Thị O số tiền 29.800.000đ (*hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) gia đình bị cáo đã nộp để bồi thường theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đắk Nông; bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 28.800.000đ (*hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Ghi nhận ý kiến của bị hại chị Nguyễn Thị O về việc tách yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm để giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại cung cấp được chứng cứ chứng minh.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.440.000đ (*một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GDKT I*);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CQ CSĐT CA huyện Tuy Đức;
- CQ THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;
Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Bùi Thị Ngọc